TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST
Ngày 08-11-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Xuân Hiểu;

2. Bà Nguyễn Thị Phin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng *tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2016/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2016 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Thuỳ D, sinh năm 1980; địa chỉ: Đường LĐH, phường HVT, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Gia M, sinh năm 1980; địa chỉ: Đường LĐH, phường HVT, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 5 năm 2016, tại Bản tự khai ngày 18 tháng 11 năm 2016 và Bản tự khai bổ sung ngày 10 tháng 8 năm 2017, nguyên đơn chị Đặng Thị Thuỳ D trình bày:

Chị (Đặng Thị Thuỳ D) và anh Phạm Gia M kết hôn từ năm 2003, do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu bình thường, hòa thuận. Khoảng 03 năm trở lại đây, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và cách sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, xung đột; không có sự tôn trọng lẫn nhau. Gia đình, bạn bè nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Gia M theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Gia H, sinh năm 2004 và Phạm Đặng Gia N, sinh năm 2008. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung cho tới khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi vì anh M thường xuyên đi công tác, vắng nhà.

Về tài sản chung: Chị D đề nghị Tòa án để hai bên tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Gia M, Tòa án đã tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật các văn bản tố tụng, giấy triệu tập, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử để anh M thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, nhưng anh M đều vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; xử: Chấp nhận yêu cầu của chị D về việc đề nghị Toà án giải quyết chị được ly hôn anh Phạm Gia M; về con chung: Giao hai con chung là 02 là Phạm Gia H, sinh năm 2004 và Phạm Đặng Gia N, sinh năm 2008 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án

giải quyết nên không đặt ra để giải quyết; về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự các văn bản tố tụng, Thông báo hòa giải, Giấy triệu tập cho bị đơn, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến phiên tòa. Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đặng Thị Thuỳ D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Phạm Gia M vắng mặt không có lý do. Anh Phạm Gia M không có yêu cầu phản tố. Bởi vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thuỳ D kết hôn với anh Phạm Gia M vào năm 2003, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh M là hợp pháp.

[3] Về căn cứ cho ly hôn: Khoảng 03 năm trở lại đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và cách sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, xung đột; không có sự tôn trọng lẫn nhau. Gia đình, bạn bè nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng đều không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Gia M theo quy định của pháp luật.

Bản thân bị đơn anh Phạm Gia M trong quá trình giải quyết vụ án đã không thể hiện thiện chí và có các biện pháp hàn gắn quan hệ hôn nhân; không thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không đưa ra quan điểm và yêu cầu cũng như không tham gia tranh luận tại phiên tòa. Tuy nhiên, qua các lời khai cùng các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập, thể hiện: Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, xung đột làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị D yêu cầu được ly hôn với anh M là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đặng Thị Thuỳ D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Gia H, sinh năm 2004 và Phạm Đặng Gia N, sinh năm 2008 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Do các con chung còn nhỏ nên rất cần có tình thương và sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho con chung có đời sống tinh thần, tình cảm, điều kiện vật chất cũng như đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện cho các cháu một cách tốt nhất. Bản thân anh M cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung của chị D. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cả 02 con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu đó là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của các con và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu anh M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh M theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 .

Việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị D đề nghị để các bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết; các bên sẽ tự giải quyết với nhau, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện đến Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội: Chị Đặng Thị Thuỳ D phải nộp 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009274, ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thuỳ D được ly hôn anh Phạm Gia M.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Phạm Gia H, sinh năm 2004 và Phạm Đặng Gia N, sinh năm 2008 cho chị Đặng Thị Thuỳ D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh M nếu

anh Ma lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Thuỳ D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009274, ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường HVT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Trung Dũng